**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 28: Từ ngày 24/3/2025 đến ngày 28/3/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết****Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 24/3 | Sáng | HĐTNTiếng ViệtTiếng ViệtĐạo đứcToán | 8219019128136 | Tổng kết phong trào Kế hoạch nhỏChia sẻ và bài đọc 1: Chiến công của những du kích nhỏ (T1)Chia sẻ và bài đọc 1: Chiến công của những du kích nhỏ (T2)Bài 11: Em quý trọng đồng tiền (T1)Trừ các phân số khác mẫu số (T2) |
| Chiều | Anh vănAnh Văn |  |  |
| **3** | 25/3 | Sáng | ToánMĩ thuậtTiếng ViệtKhoa học | 1372819255 | Luyện tập (T1)Bài 13: Sản phẩm thủ công truyền thống (T2)Bài viết 1: Viết báo cáoBài 20. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh (T2) |
| Chiều | GDTCLS&ĐLCông nghệ | 5528 | Bài 17. Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên (T2)Bài 12. Làm chong chóng (T1) |
| **4** | 26/3 | Sáng | Anh VănAnh VănToánHĐTN | 13883 | Luyện tập (T2)Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình |
| Chiều | LS&ĐLTiếng ViệtTiếng Việt | 56193194 | Bài 18. Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T1)Nói và nghe: Kể chuyện: Lên đườngBài đọc 2: Em bé Bảo Ninh |
| **5** | 27/3 | Sáng | ToánTiếng ViệtTin họcGDTC | 139195 | Luyện tập chung (T1)Luyện từ và câu: Luyện tập về lựa chọn từ ngữ |
| **6** | 28/3 | Sáng | Âm nhạcToánKhoa họcTiếng ViệtHĐTN | 1405619684 | Luyện tập chung (T2)Bài 20. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh (T3)Bài viết 2: Luyện tập viết báo cáoKế hoạch tiết kiệm của em |

 Ngày 21 tháng 3 năm 2025

 Giáo viên



 Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: TỔNG KẾT PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ - Tiết: 82**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của phong trào kế hoạch nhỏ.

- Tích cực hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất bằng những việc làm cụ thể.

 - Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

 - HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5 phút)**- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)***\* Sinh hoạt dưới cờ*- Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)- Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.- Triển khai kế hoạch học tập.- TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.*\* Tổng kết phong trào Kế hoạch nhỏ* - GV Tổng phụ trách Đội tổng kết những kết quả đạt được từ phong trào *Kế hoạch nhỏ* do học sinh thực hiện, nhấn mạnh ý nghĩa giáo dục to lớn của phong trào đối với việc giáo dục ý thức tiết kiệm, tình yêu lao động, bảo vệ môi trường- GV khen ngợi tinh thần tích cực tham gia phong trào của học sinh.- GV mời một số học sinh chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những kết quả đạt được từ phong trào Kế hoạch nhỏ. **3. Luyện tập, thực hành (10 phút)**- GV phát động học sinh cùng gia đình mình hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất bằng những việc làm cụ thể, thiết thực như: tắt bớt các thiết bị điện, kêu gọi mọi người xung quanh cùng tham gia, …- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn HS tích cực hưởng ứng phong trào Kế hoạch nhỏ của nhà trường trong suốt năm học.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của phong trào *Kế hoạch nhỏ* .- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghiêm túc theo dõi.- HS lắng nghe- HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.- HS lắng nghe- HS lắng nghe.- HS nêu cảm nghĩ và chia sẻ - HS lắng nghe, thực hiện.- HS ghi nhớ- HS nêu.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: CHIẾN CÔNG CỦA NHỮNG DU KÍCH NHỎ - Tiết: 190+191**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thánh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Nhận biết được chủ đề của văn bản; nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, ý nghĩ.

- Nêu được tình cảm, suy nghĩ dành cho nhân vật trong câu chuyện ( GDLTCM, ĐĐ, LS: Ngợi ca lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Qua đó giáo dục HS yêu quê hương đất nước, biết ơn những người có công với đất nước.)

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác); NL tự chủ và tự học (độc lập suy nghĩ, biết chọn phương án trả lời đúng).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (thông qua các tấm gương của những chiến sĩ du kích nhỏ tuổi giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước).

\* GDANQP:

+ Ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

+ GDHS lòng yêu nước, tự hào về đất nước; ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **TIẾT 1****1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV tổ chức cho HS chia sẻ về chủ điểm “ Tuổi nhỏ chí lớn” thông qua trò chơi “ Giải câu đố, điền chữ vào ô trống” để khởi động bài học.+ HS chọn dòng trong ô chữ.+ HS đọc câu đố tương ứng với dòng được chọn và giải câu đố.+ Câu đố dòng 2 nói về ai?+ Câu đố dòng 3 nói về ai?+ Câu đố dòng 4 nói về ai?+ Câu đố dòng 6 nói về ai?+ Đọc từ xuất hiện ở cột dọc tô màu xanh.- Em hiểu “ Chí lớn” có nghĩa như thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới ( 30 phút)***\* HĐ1: Đọc thành tiếng*- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. - GV mời HS chia đoạn bài đọc.- GV cho HS đọc từng đoạn.- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt)- Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *ôn lại, xuống, giắt, giở, mưu trí,,…*-Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK.-Lượt 3: Luyện đọc câu dài:  *Em ôn lại/ tất cả/ những công việc/ Đội du kích thiếu niên/ đã làm/ để có thể /báo cáo /với bác Nhã /được tỉ mỉ//.*- Gọi 1 HS đọc toàn bài.**TIẾT 2***\* HĐ 2: Đọc hiểu ( 20 phút)*- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt các câu hỏi trong SGK. + Câu 1a: Bạn Lượt là ai? Trong câu chuyện, Lượt đang sống ở đâu?+ Câu 1b: Bác Nhã là ai? Trong câu chuyện, bác Nhã đang sống ở đâu?+ Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Lượt rất thông minh và cẩn thận?+ Câu 3: Tìm những câu thể hiện ý nghĩ của Lượt khi đọc báo cáo của các tổ. Những ý nghĩ đó giúp em hiểu gì về Lượt?+ Câu 4: Vì sao bác Nhã khen các đội viên của Lượt mưu trí, dũng cảm?+ Câu 5: Hãy cho biết cảm nghĩ của em về Đội du kích thiếu niên trong bài đọc?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: *Câu chuyện ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*\* GDANQP và GDLTCM, ĐĐ, LS : + Ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.+ GDHS lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về đất nước; ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và biết ơn những người có công với đất nước.**3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)***\* HDD3: Đọc nâng cao*- GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc ở từng đoạn phù hợp với nội dung, diễn biến của câu chuyện.+ GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS tự chọn một đoạn trong bài và luyện đọc theo nhóm bàn.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)***\* Tự đọc sách báo*- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.- ND bài đọc: Tìm đọc 2 câu chuyện ( hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về các phong trào yêu nươc của thiếu nhi Việt nam, các công trình măng non và những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, lao động và rèn luyện.+ Về loại văn bản: Truyện, thơ.+ Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ).- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ với nhau thông qua trò chơi.+ HS chọn dòng trong ô chữ.+ HS đọc câu đố ứng với dòng mình chọn và giải câu đố.+ Dòng 2: Thánh Gióng+ Dòng 3: Vừ A Dính+ Dòng 4: Đinh Bộ Lĩnh+ Dòng 6: Kim Đồng+ CHÍ LỚN- HS trả lời theo ý hiểu- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV đọc.- HS chia 3 đoạn: + Đoạn 1: Đêm hôm qua … tỉ mỉ.+ Đoạn 2: Trước khi … giở những mảnh giấy ra đọc.+ Đoạn 3: Tổ Bốn …lấy ngay mới được.+ Đoạn 4: Lượt nhớ tất cả … khu du kích.+ Đoạn 5: Còn lại.- Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS đọc từ khó.- Đọc chú giải.- HS đọc câu.- 1 HS đọc cả bài.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Lượt là chỉ huy, là đội trưởng của Đội du kích thiếu niên. Lượt sống ở vùng địch tạm chiếm.+ Bác Nhã là cấp trên của Đội du kích thiếu niên. Bác Nhã sống ở khu du kích.+ Các chi tiết cho thấy Lượt rất thông minh là: Em nhét mảnh giấy đó vào trong miếng lá chuối cuốn hình hoa loa kèn và giắt vào cạp quần; Lượt nhớ tất cả rồi nhai nát những mảnh giấy và ấn thật sâu xuống bùn..+ Các chi tiết cho thấy Lượt rất cẩn thận là: Lượt nhìn quanh, không thấy ai mới lấy thư từ các hòm thư bí mật ra đọc; ngồi thụp xuống một bờ mương cho khuất rồi mới đọc thư; đọc thư xong, nhai nát những mảnh giấy và ấn thật sâu xuống bùn.+ Đó là những câu: “ Tổ thàng Hoan khá lắm!”; “ Chà, bọn thằng Húc giỏi quá! Đêm qua, chúng kiếm được những hai khẩu súng. Hai khẩu súng! Thế là cái kho súng của mình có năm khẩu, phải báo cho các anh ấy về lấy ngay mới được.”+ Những ý nghĩ đó giúp em hiểu Lượt là người biết đánh giá công việc của các tổ; tin yêu, tự hào về các đội viên của mình.+ Mưu trí: cắt dây điện thoại, làm cho quân địch khó khăn trong liên lạc; lấy súng, lấy đạn của địch, làm cho quân địch hao hụt vũ khí và cung cấp thêm vũ khí cho chiến sĩ ta; ...+ Dũng cảm: Các đội viên không sợ khó khăn, nguy hiểm.+ Đội du kích thiếu niên rất thông minh, dũng cảm; rất yêu nước; lập được nhiều chiến công, góp phần đánh thắng quan giặc, bảo vệ quê hương, đất nước.- HS nêu nội dung theo hiểu biết.- HS nhắc lại nội dung bài học.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:+ Tên bài đọc.+ Nội dung chính.+ Cảm nghĩ của em.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT đọc và trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài : BÀI 11: EM QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN (T1) - Tiết: 28**

**Thời gian thực hiện : Ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được vai trò của tiền.

- Biết được vì sao phải quý trọng đồng tiền.

- Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Góp phần hình thành PC chăm chỉ (có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học); PC trách nhiệm (có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

**\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS sống tiết kiệm.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu; các video clip liên quan đến quý trọng đồng tiền; trang, hình ảnh về quý trọng đồng tiền.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**-GV tổ chức trò chơi“Đoán mệnh giá tiền” + GV hướng dẫn luật chơi: GV dựng các tờ tiền với mệnh giá khác nhau trong phong bì. GV cho học sinh xem một góc nhỏ của tờ tiền và yêu cầu HS đoán mệnh giá của tờ tiền đó.+ GV tổ chức cho HS tham gia chơi+ GV đặt câu hỏi cho HS sau khi hoàn thành trò chơi: Tờ tiền Việt Nam nào hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất, lớn nhất?- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới : (15p)****\**Hoạt động 1:* Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**- GV mời HS đọc yêu cầu.- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.+ Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để làm gì?+ Em hãy nêu vai trò của tiền. (Làm việc nhóm 2)- GV mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét chung, tuyên dương\**Hoạt động 2:* Đọc thông tin và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4)- GV mời các nhóm đọc thông tin và trả lời câu hỏi sau:+ Theo em, đâu là khó khăn của người lao động khi kiếm tiền?+ Vì sao em phải quý trọng đồng tiền?- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- GV nhận xét chung, tuyên dương**3. Luyện tập, thực hành : (10p)****\**Hoạt động 3:* Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (Làm việc chung cả lớp)**- GV mời HS đọc yêu cầu- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.+ Em hãy lựa chọn hình ảnh phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.+ Em hãy kể thêm các cách khác để bảo quản, tiết kiệm tiền.- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi thêm về các cách để bảo quản, tiết kiệm tiền.- GV mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét chung, tuyên dương**\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS sống tiết kiệm.****4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)** - GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền tiết sau chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | + Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng quan sát, lắng nghe và nhận xét.- HS tham gia chơi và trả lời:+ Tờ tiền Việt Nam hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất là tờ 100 đồng. Tờ tiền VN hiện nay có mệnh giá lớn nhất là 500 0000 đồng- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Tranh 1: Hai bố con sử dụng tiền để mua xe đạp.+ Tranh 2: Bạn nhỏ sử dụng tiền để biếu ông mua đồ ăn vặt.+ Tranh 3: Người bố sử dụng tiền để mua vé xem phim.+ HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi về vai trò của tiền.+ Tiền giúp con người mua được thức ăn, nước uống, các đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt cá nhân...- Các nhóm trình bày.- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm 4, trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:+ Làm việc ở thời tiết nóng nực, tiêu hao cơ bắp làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tiêu hao năng lượng tinh thần làm ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần,...+ Đồng tiền do người lao động vất vả làm ra; quý trọng đồng tiền cũng là quý trọng công sức lao động của người khác.- Các nhóm báo cáo kết quả.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Hình ảnh 1,4 là cách phù hợp để bảo quản, tiết kiệm tiền.+ HS kể.- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi thêm về các cách để bảo quản, tiết kiệm tiền.+ Bỏ tiền vào lợn đất, để tiền đúng nơi quy định, tiếp tục sử dụng các vật dụng còn đảm bảo chức năng,...- Các nhóm trình bày.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Môn : TOÁN**

**Tên bài học: TRỪ CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T2) - Tiết: 136**

**Thời gian thực hiện : Ngày 24 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số

- Vận dụng được cách trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động.+ Câu 1: Lấy VD về hai phân số khác mẫu số?+ Câu 2: Thực hiện trừ hai phân số trên?+ Câu 3: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?+ Câu 4: Em cần lưu ý gì về kết quả của phép trừ phân số?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập, thực hành : (25p)***Bài 2:*Rút gọn rồi tính:(Làm việc cặp đôi)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV mời trao đổi cách làm sau đó tự làm bài.a) $\frac{2}{5} $-$ \frac{3}{ 15}$ b) $\frac{9}{27}$ - $\frac{2}{9}$c) $\frac{18}{24}$ - $\frac{4}{8}$ d) $\frac{6}{16}$ - $\frac{10}{64}$ - GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt cách rút gọn phân số và trừ hai phân số với trường hợp cùng mẫu số. Lưu ý kết quả để ở phân số tối giản.*Bài 3:*Làm việc cá nhân vào vở bài tập.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.- GV chốt cách giải dạng toán nhiều hơn và kĩ năng trừ hai phân số khác mẫu số. **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)** *Bài 4:*- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- GV mời một số em đưa ra kết quả.- Nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà.  | - HS tham gia trò chơi$\frac{2}{3} và \frac{3}{5}$ ; $\frac{5}{12} và \frac{2}{3} $; .....  $\frac{2}{3}-\frac{3}{5}$ = $\frac{10}{15}$ - $\frac{9}{15}$ = $\frac{1}{15}$+ Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.+ Kết quả của phép trừ phân số phải được rút gọn đến phân số tối giản.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2- HS làm việc nhóm 2 đưa ra suy nghĩ và thống nhất cách làm, sau đó tự làm bài:+ Xác định phân số cần rút gọn, nên rút gọn các phân số về cùng mẫu số (nếu được) sau đó thực hiện trừ hai phân số đó theo quy tắc.a) $\frac{2}{5} $-$ \frac{3}{ 15}$ = $\frac{2}{5}$ - $\frac{1}{5}$ = $\frac{1}{5}$b) $\frac{9}{27} $-$ \frac{2}{ 9}$ = $\frac{3}{9}$ - $\frac{2}{9}$ = $\frac{1}{9}$c) $\frac{18}{24} $-$ \frac{4}{ 8}$ = $\frac{6}{8}$ - $\frac{4}{8}$ = $\frac{2}{8}$ = $\frac{1}{4}$d) $\frac{6}{16} $-$ \frac{10}{ 64}$ = $\frac{6}{16}$ - $\frac{5}{32}$ = $\frac{12}{32}$ - $\frac{5}{32}$ = $\frac{7}{32}$- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS đọc lại.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.Tóm tắt:+ Ngày thứ nhất: $ \frac{2}{ 3 }$ đoạn vỉa hè+ Ngày thứ hai: $\frac{1}{ 6 }$ đoạn vỉa hè+ Ngày thứ nhất sửa nhiều hơn ngày thứ hai: ..... ? đoạn vỉa hèBài giải:Ngày thứ nhất sửa nhiều hơn ngày thứ hai số phần đoạn vỉa hè là: $\frac{2}{ 3 }$ - $\frac{1}{ 6 }$ = $\frac{1}{2}$ (đoạn vỉa hè) Đáp số: $\frac{1}{2}$ đoạn vỉa hè- HS làm bài giải vào vở.- Nhận xét bài làm của bạn.- HS lắng nghe.- HS đọc.- Một số học sinh trình bày: a) Thời gian ngủ của bạn Dũng chiếm số phần của một ngày là: $\frac{5}{8}$ - $\frac{1}{4}$ = $\frac{3}{8}$ (ngày) Đáp số: $\frac{3}{8}$ ngàyb) Cá nhân em dành $\frac{1}{3}$ thời gian của một ngày (tức là 8 giờ) để học bài; $\frac{2}{3}$ thời gian của một ngày (tức là 16 giờ) dành cho các hoạt động khác. - HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : LUYỆN TẬP (T1) - Tiết: 137**

**Thời gian thực hiện : Ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ hai phân số khác mẫu số; cộng và trừ một số với 1 phân số và ngược lại.

- Vận dụng được cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được phép cộn, trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động.Câu 1: Lấy 1 VD về phép cộng hai phân số khác mẫu số?- Hãy thực hiện cộng hai phân số trên?- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?+ Câu 2: Lấy 1 VD về phép trừ hai phân số khác mẫu số?- Hãy thực hiện trừ hai phân số trên?- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập, thực hành : (25p)***Bài 1:* Tính: (Làm việc cá nhân vào vở)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV mời cả lớp làm bài vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.*Bài 2:*Rút gọn rồi tính: (Làm việc cặp đôi)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV mời trao đổi cách làm sau đó tự làm bài.a) $\frac{8}{18} $+$ \frac{5}{ 3}$ b) $\frac{8}{24}$ + $\frac{12}{36}$c) $\frac{20}{15}$ - $\frac{2}{9}$ d) $\frac{11}{12} $ - $\frac{6}{8}$ - GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:* Tính (theo mẫu) (Làm việc cá nhân vào bảng con)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.**-** GV cho HS phân tích mẫu.a) Mẫu: 4 +$ \frac{2}{5 } $= $\frac{4}{1} $+$ \frac{2}{ 5}$ = $\frac{20}{5} $+$ \frac{2}{5}$ = $\frac{22}{5} $Ta có thể viết gọn như sau: 4 +$ \frac{2}{5 } $= $\frac{20}{5} $+$ \frac{2}{5}$ = $\frac{22}{5}$- Tương tự mẫu làm các phép tính ra bảng.5 +$ \frac{3}{2 }$ $ \frac{3}{2 }$ + 2 $ \frac{8}{9 }$ + 3b) Mẫu: 2 **-**$ \frac{3}{4 } $**=** $\frac{8}{4}- \frac{3}{ 4}$ **=** $ $$\frac{5}{4}$**-** GV cho HS phân tích mẫu.- HS thực hiện tương tự câu a từng phép tính ra bảng con.1 -$ \frac{1}{2 }$ $ 5 - \frac{7}{3 } $ $ \frac{11}{2 }$ - 3- GV nhận xét, tuyên dương **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)****-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:a) Lớp chúng ta học tập rất tốt, GV có phần thưởng cho các em theo nhóm 4. Giờ GV thưởng cho mỗi nhóm 3 chiếc bánh . Nhiệm vụ của các em là làm cách nào để chia đều 3 chiếc bánh cho 4 bạn trong nhóm mình. b) Mỗi bạn được bao nhiêu phần của chiếc bánh?- GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:$\frac{3}{7}+ \frac{1}{21}$ ; $\frac{1}{12}+ \frac{2}{3} $; .....  $\frac{3}{7}+\frac{1}{21}$ = $\frac{9}{21}+\frac{1}{21}$ = $\frac{10}{21}$- HS nêu$\frac{5}{6}- \frac{1}{3}$ ; $\frac{11}{12}- \frac{2}{3} $; ..... $\frac{5}{6}-\frac{1}{3}$ = $\frac{5}{6}$ - $\frac{2}{6}$ = $\frac{3}{6}$- HS nêu.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- HS làm bài giải vào vở.a) $\frac{1}{4} $+$ \frac{3}{ 8}$ = $\frac{2}{8} $+$ \frac{3}{ 8}$ = $ \frac{5}{ 8}$ b) $\frac{5}{12}$ + $\frac{7}{3}$ = $\frac{5}{12}$ + $\frac{28}{12}$ = $\frac{33}{12}$ = $\frac{11}{4}$ c) $\frac{3}{16}$ + $\frac{9}{4}$ = $\frac{3}{16}$ + $\frac{36}{16}$ = $\frac{39}{16}$  d) $\frac{9}{14}$ - $\frac{4}{7}$ = $\frac{9}{14}$ - $\frac{8}{14}=$ $\frac{1}{14}$  e) $\frac{2}{5} $ - $\frac{4}{15}= \frac{6}{15} - \frac{4}{15}= \frac{2}{15} $ ...- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2- HS làm việc nhóm 2 thống nhất cách làm, sau đó tự làm bài:a) $\frac{8}{18} $+$ \frac{5}{ 3}$ = $\frac{4}{9} $+$ \frac{5}{ 3}$ = $\frac{4}{9} $+$ \frac{15}{ 9} $= $\frac{19}{9}$b$)\frac{8}{24}$ + $\frac{12}{36}$= $\frac{1}{3}$ + $\frac{1}{3}$ = $\frac{2}{3}$c) $\frac{20}{15}$ - $\frac{2}{9}$ = $\frac{4}{3}$ - $\frac{2}{9}$ = $\frac{12}{9}$ - $\frac{2}{9}$ = $\frac{10}{9}$d) $\frac{11}{12}$ - $\frac{6}{8}$ = $\frac{11}{12} $ - $\frac{3}{4}$ = $\frac{11}{12} $ - $\frac{9}{12}$ = $\frac{2}{12}$- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- HS phân tích số 4 là số tự nhiên viết được viết dưới dạng mẫu số là 1. Sau đó thực hiện cộng 2 phân số khác mẫu số như bình thường. - HS làm ra bảng con.5 +$ \frac{3}{2 } $= $\frac{10}{2} $+$ \frac{3}{2}$ = $\frac{13}{2}$ ; $\frac{3}{2 }$ + 2$ $= $\frac{3}{2} $+$ \frac{4}{2}$ = $\frac{7}{2}$$\frac{8}{9 }$ + 3$ $= $\frac{8}{9} $+$ \frac{27}{9}$ = $\frac{35}{9}$- HS phân tích mẫu.- HS làm bài.1 -$ \frac{1}{2 } $= $\frac{2}{2}- \frac{1}{2}$ = $\frac{1}{2}$ ; $5 -\frac{7}{3 } $= $\frac{15}{3}- \frac{7}{3}$ = $\frac{8}{3}$$ \frac{11}{2 }$ - 3$ $= $\frac{11}{2}- \frac{6}{2}$ = $\frac{5}{2}$- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.a) Các em sẽ chia mỗi chiếc bánh làm 4 phần bằng nhau: Mỗi bạn sẽ được $\frac{1}{4}$ chiếc bánh.b) Mỗi bạn sẽ được số phần của chiếc bánh là: $\frac{1}{4}$ + $\frac{1}{4}$ + $\frac{1}{4}$ = $\frac{3}{4}$ (chiếc bánh) Đáp số: $\frac{3}{4}$ chiếc bánh- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn: MĨ THUẬT**

**Tên bài học: BÀI 13: SẢN PHẨM THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG (TIẾT 2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu sau:

- Nêu được đặc điểm cấu trúc, tỉ lệ, công dụng của một số sản phẩm thủ công truyền thống. Biết được sự đa dạng về hình dáng, chất liệu của các sản phẩm thủ công và công dụng của các sản phẩm đó trong đời sống.

- Tạo được sản phẩm thủ công có hình dạng, màu sắc theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, tính toán… thông qua: Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về hình khối trong môn Toán để tạo hình sản phẩm có cấu trúc, tỉ lệ cân đối…

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS lòng yêu nước, nhân ái, đức tính chăm chỉ, tính thần trách nhiệm…, như: Yêu thích sản phẩm mĩ thuật, Chuẩn bị đồ dùng học tập; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác, giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS: Giấy màu, bài giấy, màu vẽ, bút chì, kéo, băng dính/hồ dán, com pa,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| Mở đầu: Kiểm tra dụng cụ học tập của HS1. Quan sát, nhận biết (khoảng 6 phút) | HS trưng bày dụng cụ học tập |  |
| - GV sử dụng các hình 1, 2, 3, 4 ,5 (tr.60, SGK) và sản phẩm HS đã tạo được ở tiết 1, yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi: + Mỗi sản phẩm giống hình khối nào? + Em hãy chia sẻ đã tạo nên sản phẩm nón lá/ sản phẩm của mình ở tiết 1?– GV nhận xét, đánh giá nội dung chia sẻ, bổ sung của HS; – Gv nhắc lại nội dung chính ở tiết 1, gợi mở nhiệm vụ tiết 2 |  HS quan sátHS trả lờiHS lắng ngheHS lắng nghe |  |
| 2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 20 phút):  |  |  |
|  Hướng dẫn HS cách thực hành tạo sản phẩm chiếc gùi đi nương (tr.62-sgk)- GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi: + Em hãy nêu những đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc gùi đi nương?+ Sản phẩm chiếc gùi đi nương có những bộ phận nào, bộ phận chính có hình dạng của khối nào?+ Sản phẩm chiếc gùi đi nương được trang trí bằng kiểu nét nào? + Em hãy nêu các bước tạo nên sản phẩm chiếc gùi đi nương? - GV nhận xét, đánh giá, nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; chốt kiến thức, hướng dẫn HS thực hành.- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh chiếc gùi làm bằng vật liệu khác nhau (hoặc vật thật) và sản phẩm gùi đi nương có trang trí hình họa tiết, màu sắc khác nhau . | HS quan sátHS trả lờiHS nhận xétHS quan sátHS lắng nghe |  |
| 2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận– Gv tổ chức HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cá nhân: + Thực hành: Tạo sản phẩm mô phỏng hình dạng của đồ dùng thủ công truyền thống theo ý thích. + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh ý tưởng chọn đồ vật thủ công, vật liệu,… để mô phỏng, thực hành.– Gv gợi mở HS có thể chọn đồ dùng thủ công quen thuộc trong gia đình, ở quê hương…; có thể sử dụng giấy/bìa giấy màu trắng hoặc có màu, giấy một mặt để tạo hình sản phẩm.- GV lưu ý HS: cân đối giữa các bộ phận (thân, miệng, quai,…) ở sản phẩm; có thể vẽ hoặc cắt tạo hình họa tiết trang trí cho sản phẩm. – Gv quan sát, nắm bắt tiến độ thực hiện nhiệm vụ của HS và hướng dẫn, có thể hỗ trợ. – GV gợi mở các nhóm kết hợp sản phẩm ở tiết 1 để sắp xếp và trưng bày (cửa hàng sản phẩm thủ công, hàng thủ công mẫu, sieu thị đồ thủ công,…). | HS làm việc nhómHS quan sátHS lắng ngheHS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT tham gia hoạt động nhóm. |
| 3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 6 phút) |  |  |
| – Gv tổ chức HS trưng bày SP và quan sát, giới thiệu, chia sẻ, trả lời câu hỏi: + Tên sản phẩm của em là gì và mô phỏng sản phẩm thủ công truyền thống nào?+ Sản phẩm của em có thể sử dụng để làm gì?+ Tỉ lệ các bộ phận (thân, quai,…) phần nào lớn/nhỏ,…?+ Em sử dụng những vật liệu nào để tạo nên sản phẩm? + Sản phẩm của em được trang trí bằng hình ảnh/họa tiết nào? + Em thích sản phẩm của bạn nào, vì sao?...- GV nhận xét, đánh giá, tóm tắt nội dung chia sẻ, thảo luận…và kết quả thực hành của HS; liên hệ bồi dưỡng phẩm chất (yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,…). | HS trưng bày sản phẩmHS giới thiệu sản phẩmHS nhận xét |  |
| 4. Vận dụng (khoảng 3 phút) |  |  |
|  – GV gợi mở HS nhận ra đặc điểm của sản phẩm giới thiệu trong sách và chỉ ra chất liệu, công dụng của mỗi sản phẩm. Khích lệ Hs có thể tạo thêm sản phẩm theo ý thích. – Gv hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 14. | HS chia sẻHS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*…………………………………………………………………………………………………*

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI VIẾT 1: VIẾT BÁO CÁO - Tiết: 192**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu mục đích của báo cáo, những việc cần làm để viết báo cáo, mẫu và nội dung báo cáo. Bước đầu biết tổ chức cho các bạn thảo luận, ghi vắn tắt kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (độc lập suy nghĩ và nêu được ý kiến của bản thân).

- Bồi dưỡng PC trung thực (biết viết báo cáo trung thực), trách nhiệm (biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu bài tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV cho HS đọc lại toàn bài “Chiến công của những du kích nhỏ”.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện:+ Nêu nội dung của câu chuyện trên?+ Bạn Lượt giữ vai trò gì trong đội du kích thiếu niên?+ Theo em với vai trò ấy, bạn Lượt phải thay các bạn làm việc gì?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)***Hoạt động 1:* Nhận xét*\* Tìm hiểu về việc chuẩn bị báo cáo.*- Đọc yêu cầu của bài tập 1- GV mời 5 HS nối tiếp đọc bài: “Chiến công của những du kích nhỏ”- GV mời cả lớp suy nghĩ cá nhân và trả lời 3 câu hỏi:a. Bạn Lượt cần báo cáo công việc với ai?b. Bạn Lượt báo cáo công việc để làm gì?c) Bạn Lượt đã làm những việc gì để chuẩn bị báo cáo?- GV mời HS nhận xét- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.*\* Tìm hiểu mẫu báo cáo.*- Đọc yêu cầu bài tập 2.- GV mời HS thảo luận nhóm 2 hoàn thành các câu hỏi trong bài:+ Báo cáo trên là của ai gửi cho ai?+ Nội dung báo cáo là gì?+ Để viết báo cáo trên, cần làm những gì?+ Mỗi báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần có những thông tin gì?+ Theo em, báo cáo là gì?+ Khi viết báo cáo cần lưu ý những gì?*Hoạt động 2:* Rút ra bài học**-** GV mời HS đọc bài học**3. Luyện tập, thực hành ( 12 phút)***Hoạt động 3:* Luyện tập- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Em hãy đóng vai phân đội trưởng, tổ chức cho các bạn thảo luận về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng và ghi lại kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo. ( Phiếu bài tập)- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**- GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một báo cáo về những việc em đã làm được trong tuần qua.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - 1 HS đọc bài- HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ HS nêu nội dung.+ Bạn Lượt là đội trưởng của Đội du kích thiếu niên.+ Bạn Lượt phải thay các bạn báo cáo với cấp trên.**-** HS lắng nghe.**-** HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu.- 5 HS đọc bài, cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Lớp làm việc cá nhân, cùng nhau đọc bài, trả lời 3 câu hỏi:a. Bạn Lượt cần báo cáo công việc với bác Nhã ( Phụ trách đội).b. Bạn Lượt báo cáo để bác Nhã biết được kết quả công việc của Đội du kích thiếu niên.c. Bạn Lượt phải đến các hòm thư bí mật lấy thông tin về kết quả công việc của các tổ, sau đó tổng hợp kết quả công việc của Đội để chuẩn bị báo cáo.- HS nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 2:+ Báo cáo trên là của chi đội 4A gửi cho Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A Trường Tiểu học Nguyễn Du.+ Nội dung báo cáo là báo cáo kết quả thảo luận của chi đội 4A về nội dung phấn đấu để trở thành chi đội vững mạnh trong tháng 4.+ Để viết báo cáo trên cần thu thập thông tin về kỉ luật, về học tập, về lao động và về các hoạt động khác của cả lớp.+ Mỗi báo cáo thường gồm 3 phần. Phần đầu có tên tổ chức; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo. Phần nội dung nêu kết quả thảo luận. Phần cuối có chữ kí và họ tên người viết báo cáo.+ Báo cáo là bản tổng hợp kết quả công việc; tổng hợp kết quả thảo luận; bản tổng hợp tình hình.+ Cần viết nội dung chính phù hợp với nội dung báo cáo.- 3-4 HS đọc lại bài học.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.- Các nhóm tiến hành thảo luận về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng và ghi lại kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo. ( Phiếu bài tập).- Đại diện các nhóm trình bày .- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe.- Cam kết thực hiện ở nhà.- HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT tham gia hoạt động nhóm và trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài học :MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (T2) - Tiết: 55**

**Thời gian thực hiện : Ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dữơng.

- Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dữơng.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (nâng cao kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng); NL giao tiếp và hợp tác (phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số hình ảnh trong SGK.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán bệnh” - GV chiếu tranh một số bệnh (mỗi tranh là 1 bệnh).+ Bệnh còi xương + bệnh biếu cổ.+ bệnh thiếu máu thiếu sắt+ bệnh thừa cân béo phì- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới**2. Hình thành kiến thức mới : (15p)** *Nguyên nhân gây ra một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh.* *\*Hoạt động 1:*Nguyên nhân và cách phòng tránh các bệnh: suy dinh dữơng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt và thừa cân béo phì. **(**Làm việc nhóm 2)- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc thông tin SGK trang 84-85 lần lượt hỏi - đáp: Nêu nguyên nhân và cách phòng tránh các bệnh: suy dinh dữơng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt và thừa cân béo phì.- GV yêu cầu một số cặp trình bày trước lớp.- GV y/c một số HS trả lời câu hỏi: + Trong số những bệnh suy dinh dữơng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt, thừa cân béo phì, bệnh nào có nguyên nhân do thiếu máu hoặc thừa chất dinh dữơng?+ Em cần làm gì để phòng tránh các bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dữơng?- GV nhận xét tuyên dương và kết luận: Để phòng tránh các bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dữơng, em cần thực hiện chế độ ăn uống cân bằng và lành mạnh; ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn đủ rau, hoa quả, uống đủ nước để cơ thể được cung cấp đầy đủ chất dinh dữơng và năng lượng, đồng thời giúp ăn ngon miệng và tiêu hóa tốt; ăn thực phẩm an toàn để phòng tránh bị ngộ độc thức ăn gây nôn ngủ vậy tiêu. **3. Luyện tập, thực hành : (10p)***\*Hoạt động 2:*Trò chơi: “Chọn thức ăn” - GV cho HS chơi trò chơi: “Chọn thức ăn”- GV chia lớp thành 2 đội để chơi - GV nêu cách chơi: 1 đội nêu tên một bệnh do thiếu dinh dữơng, các bạn đội khác sẽ kể tên những loại thức ăn có chứa chất dinh dữơng giúp phòng tránh bệnh đó (nếu không nêu được thức ăn giúp phòng tránh bệnh đó là bị thua)VD: Đội 1: bệnh thiếu máu thiếu sắtĐội 2: ăn thức ăn có chứa sắt như thịt bò, hải sản, …- GV tổ chức cho HS chơi- GV nhận xét tuyên dương.**4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**- GV nhắc HS cam kết về nhà thực hiện ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dữơng. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- HS tham gia chơi: nêu tên bệnh các biểu hiện- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- Các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nghe, nhận xét, góp ý.- Bệnh do thiếu chất dinh dữơng: bệnh suy dinh dữơng thấp còi, bệnh thiếu máu thiếu sắt.Bệnh thừa chất dinh dữơng: bệnh thừa cân béo phì - HS trả lời theo ý hiểu- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS chia đội- HS lắng nghe- HS chơi- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và cam kết thực hiện.- HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T2) - Tiết: 55**

**Thời gian thực hiện: Ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và sưu tầm các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên); PC chăm chỉ (thực hiện nhiệm vụ học tập được giao); PC trách nhiệm (có ý thức tinh thần bảo vệ, phát huy các giá trị của không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên);

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, tranh ảnh về cồng chiêng và lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**- GV cho HS xem video về lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên và chia sẻ : Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên? Vì sao?- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới (12’)**\**Hoạt động 1:* Tìm hiểu những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên. ( Làm việc nhóm 2)- GV yêu cầu HS quan sát hình 4 và cho biết tên lễ hội, lễ hội này của dân tộc nào? - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 3 trong sách giáo khoa.- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2 hoàn thành Phiếu học tập về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Luyện tập, thực hành (10’)**\**Hoạt động 2:* Trò chơi “ Mảnh ghép lịch sử”.-GV mời HS đọc câu hỏi 2 phần luyện tập.- GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 2 đội thi. Có 4 nhiệm vụ tương ứng 4 mảnh ghép, tạo ra một bức tranh về Phét- xti- van văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. HS dựa vào kiến thức tìm hiểu và ghi nhớ qua tiết học để thực hiện nhiệm vụ trả lời các câu hỏi:+ Nhiệm vụ 1: Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.+ Nhiệm vụ 2: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên được tổ chức vào thời gian nào?+ Nhiệm vụ 3: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên được tổ chức ở đâu?+ Nhiệm vụ 4: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên có những hoạt động chính nào?- GV nhận xét, tổng kết trò chơi.**4. Vận dụng, trải nghiệm (8’)**\**Hoạt động 3:* Trò chơi “ Em là biên tập viên nhí”.- GV phổ biến luật chơi và nêu yêu cầu: +Sưu tầm tranh, ảnh về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên để giới thiệu những giá trị đặc sắc của lễ hội này.- Em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp những thông điệp muốn nhắn nhủ đến mọi người trong bức tranh (ảnh) mà em đã sưu tầm được.- Nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS quan sát hình và trả lời : đây là lễ Mừng nhà rông mới của dân tộc Gié Triêng ở tỉnh Kon Tum.- 2 HS đọc.- HS làm việc nhóm 2, hoàn thành phiếu học tập được giao.+ Thời gian tổ chức: Từ tháng 3 đến tháng 12(dương lịch)hằng năm.+Địa điểm tổ chức: Luân phiên ở năm tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên+ Phần lễ : Nghe lịch sử và một số phong tục văn hóa của người Tây Nguyên. Tiếp đó là hoạt động tái hiện các nghi lễ truyền thống như lễ Mừng lúa mới,….+ Phần hội: Các hoạt động đặc sắc như hát dân ca, diễn xướng sử thi Tây Nguyên. - Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- 2 HS đọc câu hỏi.- HS nghe GV phổ biến luật chơi- Các đội chơi thảo luận, đưa ra câu hỏi đúng để lật mở từng mảnh ghép. Đội nào mở được bức tranh trước sẽ chiến thắng.- HS lắng nghe.- HS nghe luật chơi và giới thiệu về thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội, những hoạt động chính và nét đặc sắc của lễ hội này bằng nhiều hình thức khác nhau. - Học sinh chia sẻ trước lớp- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**MÔN : CÔNG NGHỆ**

**Tên bài học: BÀI 12: LÀM CHONG CHÓNG (T1)**

**Thời gian thực hiện : ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các bộ phận của chong chóng

- Năng lực sử dụng công nghệ

+ Lựa chọn được dụng cụ, vật liệu đúng yêu cầu để làm chong chóng.

- Năng lực đánh giá công nghệ:

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hình thành được ý tưởng trang trí chong chóng theo ý muốn.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ, tiết kiệm vật liệu, nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định về gọn gàng, ngăn nắp sau giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy thủ công, băng dính, hồ dán, ống hút giấy, que tre, compa, thước kẻ, bút chì, kéo, bút màu.

- Một số hình ảnh chong chóng

- Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5p)**- Chiếu câu đố “Bốn cánh nở đẹp Chẳng khác đóa hoa Gió mát thổi xa Xoay tròn hết cánh” - là cái gì- Chia học sinh theo nhóm đôi thảo luận- Chiếu đáp án: chong chóng (cả hình)- Nhận xét, tuyên dương.**2. Hoạt động khám phá ( 10p)****A. Sản phẩm mẫu****Xác định các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm cái chong chóng**- Chia học sinh theo nhóm 4- Yêu cầu quan sát sản phẩm, đọc nội dung mục A. Sản phẩm mẫu trang 58 SGK và thảo luận theo 2 câu hỏi: CH1: Nêu tên đầy đủ các bộ phận của chong chóng?CH2: Yêu cầu sản phẩm chong chóng- Nhận xét, tuyên dương- Chốt phương án chungChong chóng gồm: Cánh, thân và trụcYêu cầu sản phẩm: Chắc chắn, cân đối, cánh quay đều, trang trí đẹp- YC HS đọc**3. Hoạt động thực hành( 10p)****B. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ**- HS hoạt động theo nhóm đã chia ở hoạt động trên- YC: đọc và quan sát các vật liệu dụng cụ phần B trang 58. Hãy:CH1: viết tên các vật liệu dụng cụ cần thiết.CH2: mỗi vật liệu, dụng cụ đó dùng làm gì, bộ phận nào của chong chóng- Nhận xét tuyên dương- Chốt nội dung: 1. Giấy màu: làm cánh 2. Băng dính: dán cố định các chi tiết 3. hồ dán: dán giấy 4. que tre: làm chốt 5. Compa: Khoan lỗ6. Thước kẻ, bút chì: vẽ đoạn thẳng7. kéo: cắt.8. bút màu: trang trí.- Gọi HS đọc lại.**4. Hoạt động vận dụng ( 10 p)**- Chơi trò chơi: chọn bông hoa em thích: có 5 bông hoaCách chơi: mỗi 1 bông hoa là 1 câu hỏi, Hs chọn bông hoa mình thích, tương ứng câu hỏi nào, Hs sẽ trả lời câu hỏi đó. Trả lời đúng sẽ được thưởng (phần thưởng tùy GV)Hình thức: cá nhânBông hoa 1: Chong chóng có mấy bộ phận, kể tênBông hoa 2: Phần thưởngBông hoa 3: Nêu những yêu cầu cần thiết khi làm chong chóngBông hoa 4: Nêu các vật liệu cần thiết để làm chong chóngBông hoa 5: Nêu các dụng cụ cần có khi làm chong chóng- Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh.- Dặn HS về nhà chuẩn bị đủ các dụng cụ, vật liệu để tiết học sau thực hiện làm một cái chong chóng**.** | - Quan sát.- Thảo luận nhóm 2.- Đại diện nhóm nêu đáp án- Các nhóm khác nhận xét- Ngồi theo nhóm.- Thảo luận.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nghe và nhận xét, bổ sung- 1-3 học sinh đọc.- Thảo luận- Đại diện nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét, bổ sung.- 1-3 HS đọc lại.- HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………….....................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài học : LUYỆN TẬP (T2) - Tiết: 138**

**Thời gian thực hiện : Ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ hai phân số khác mẫu số; cộng và trừ một số với 1 phân số và ngược lại.

- Vận dụng được cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được phép cộn, trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Câu 1: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?Câu 2: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?Câu 3: Muốn cộng một số với một phân số ta làm thế nào? (và ngược lại)Câu 4: Muốn trừ một số với một phân số ta làm thế nào? (và ngược lại)- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập, thực hành : (20p)***Bài 4:* Chọn đáp án (Làm bài cá nhân)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.*Báo gấm và lợn rừng cùng chạy. Khi lợn rừng chạy được* $\frac{1}{6}$ *quãng đường thì báo gấm chạy được* $\frac{1}{2}$ *quãng đường đó. Hỏi báo gấm chạy nhanh hơn lợn rừng bao nhiêu phần quãng đường?*A. $\frac{2}{3}$ B. $\frac{2}{8}$ C. $\frac{5}{6}$ D. $\frac{1}{3}$- GV nhận xét, tuyên dương.*Bài 5:* Làm việc cá nhân vào vở bài tập.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.- GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.- GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (10p)***Bài 6:* Trò chơi “Vượt chướng ngại vật”.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.- GV cho HS tự làm và nêu kết quả.- Hãy chia sẻ những kiến thức em đã được học hôm nay? YC học sinh nhắc lại?- Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.- Muốn cộng hoặc trừ một số với một phân số:+ Viết số tự nhiên dưới dạng phân số có cùng mẫu số với PS đã cho.- Cộng hoặc trừ hai phân số có cùng mẫu số.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 4.- Cá nhân HS thực hiện, đổi vở chữa bài, nói cho bạn nghe cách làm, giải thích cho bạn nghe tại sao chọn đáp án đó. Chẳng hạn:Báo gấm nhanh hơn lợn rừng số phần quãng đường là: $\frac{1}{2}$ - $\frac{1}{6}$ = $\frac{3}{6} $ - $\frac{1}{6}$ = $\frac{2}{6}= \frac{1}{3}$(quãng đường)Đáp án đúng là: . $\frac{1}{3}$- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 5.- 1 HS tóm tắt bài toán.Tóm tắt:+ Gạo nếp: $ \frac{9}{ 4 }$ kg+ Đỗ xanh: $\frac{1}{2}$ kg + Thịt: $\frac{3}{4}$ kg+ Tất cả: ......kg nguyên liệu?Bài giải:Mẹ đã mua tất cả số ki-lô-gam nguyên liệu là:$\frac{9}{4} $+$ \frac{1}{ 2}$ +$ \frac{3}{ 4}$ = $\frac{7}{2} $(kg)Đáp số: $\frac{7}{2} $ kg nguyên liệu- HS làm bài giải vào vở. 1HS chữa trên bảng lớp- Nhận xét bài làm của bạn.- 1 HS đọc yêu cầu bài 6.- HS tự làm và nêu kết quả.$\frac{ 8}{9} $+$ \frac{1}{ 3}$ = $\frac{8}{9} $+$ \frac{3}{ 9}$ = $ \frac{11}{ 9}$  $\frac{3}{4}$ - $\frac{1}{2}$ = $\frac{3}{4}$ - $\frac{2}{4}$ = $\frac{1}{4}$  $\frac{7}{18}$ - $\frac{1}{3}$ = $\frac{7}{18}$ - $\frac{6}{18}$ = $\frac{1}{18}$  $\frac{2}{3}$ - $\frac{7}{12}$ = $\frac{8}{12}$ - $\frac{7}{12}=$ $\frac{1}{12}$  $\frac{4}{6} $ + $\frac{1}{12}= \frac{8}{12} $ + $\frac{1}{12}= \frac{9}{12}=\frac{3}{4}$$\frac{19}{20}$ - $\frac{3}{4}$ = $\frac{19}{20}$ - $\frac{15}{20}$ = $\frac{4}{20}$ = $\frac{1}{5}$ $\frac{9}{12} $ + $\frac{3}{4}= \frac{9}{12} $ + $\frac{9}{12}= \frac{18}{12}=\frac{3}{2}$$\frac{1}{5} $ + $\frac{2}{10}= \frac{1}{5} $ + $\frac{1}{5}= \frac{2}{5}$$\frac{4}{5}$ - $\frac{2}{15}$ = $\frac{12}{15}$ - $\frac{2}{15}$ = $\frac{10}{15}$ = $\frac{2}{3}$ $\frac{9}{18} $ + $\frac{1}{2}= \frac{9}{18} $ + $\frac{9}{18}= \frac{18}{18}$ = 1- Thực hiện cộng, trừ các phân số khác mẫu. - HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH - Tiết: 83**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (thực hiện được lối sống tiết kiệm trong gia đình bằng các việc làm cụ thể); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (có kế hoạch tham gia tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, hợp tác, chia sẻ với bạn về lối sống tiết kiệm trong gia đình).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, trung thực. Biết cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm .

- Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn (GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh phóng to trong SGK.

 - HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, bìa cứng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV mở bài hát “Điện năng” – Nhạc và lời Lê Kỳ để khởi động bài học. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới ( 13 phút)**\**Hoạt động 1:* Thực hành tiết kiệm trong gia đình (Làm việc nhóm)**-** GV mời HS đọc yêu cầu.- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong sách giáo khoa trang 78, 79: - GV chia lớp thành 4 nhóm, nhóm 1, 2 xử lý tình huống 1. Nhóm 3, 4 xử lý tình huống 2:***+*** *Tình huống 1:* Ban ngày trời rất sáng nhưng Bình vẫn bật nhiều đèn trong nhà. Khi mẹ hỏi thì Bình trả lời: “Con thích bật hết đèn lên cho đẹp ạ!”. Nếu là chị của Bình em sẽ làm gì?***+*** *Tình huống 2:*Đức nhìn thấy em Thủy lấy rất nhiều nước rửa tay, tràn ra khắp bàn tay em. Nếu là Đức, em sẽ làm gì?- GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trên bảng đóng vai xử lý tình huống của nhóm mình.- GV mời các nhóm khác đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.- GV mời một số học sinh chia sẻ về điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lý tình huống.- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận. - GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.**3. Luyện tập, thực hành ( 12 phút)**\**Hoạt động 2:* Thiết kế bảng chỉ dẫn trong gia đình.**-** GV cho học sinh quan sát tranh minh họa bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong SGK- Trang 79.- GV mời một số HS nhận xét về ý tưởng trong tranh.- GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị**-** GV mời HS đọc yêu cầu.- GV phổ biến nhiệm vụ:+ Bằng các nguyên vật liệu đã chuẩn bị như: bìa cứng, giấy, bút, bút mầu,…các em hãy thiết kế bảng chỉ dẫn để nhắc nhở mọi người tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích HS trang trí, sáng tạo bảng chỉ dẫn thật sinh động.- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn của mình ở các góc trong lớp học. HS sẽ đi vòng để quan sát bảng chỉ dẫn của các bạn .- GV mời HS chia sẻ những điều em biết được từ bảng chỉ dẫn của bạn.- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV nhắc HS giới thiệu với người thân bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình mà em đã làm để mọi thành viên cùng thực hiện.+ Dán bảng chỉ dẫn ở các vị trí phù hợp, thuận tiện trong nhà.- GV nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.- HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.- HS lắng nghe- Học sinh đọc yêu cầu bài - HS lắng nghe nhiệm vụ.- HS chia các nhóm, tiến hành thảo luận đưa ra cách xử lý tình huống. + Nếu là chị của Bình em sẽ khuyên bảo em trai nên thực hành tiết kiệm điện. Và tắt các thiết bị điện không cần thiết. + Nếu là Đức em sẽ khuyên bảo em mình nên sử dụng vừa phải lượng nước rửa tay để tránh gây lãng phí. - Các nhóm đóng vai xử lý tình huống. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.- Sau bài học em rút ra được cần phải tiết kiệm hơn trong cuộc sống. Để tránh gây lãng phí.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS quan sát tranh.- HS nhận xét.- HS trưng bày đồ dùng lên bàn.- Học sinh đọc yêu cầu bài - HS nhận nhiệm vụ- HS thực hành thiết kế bảng chỉ dẫn - HS Trưng bày bảng chỉ dẫn của mình.- HS chia sẻ những bảng chỉ dẫn mà mình ấn tượng.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện- HS ghi nhớ.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T1) - Tiết: 56**

**Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ, bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ : địa hình, núi và vùng đất ngập mặn … ở vùng Nam Bộ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập); NL giao tiếp và hợp tác (làm việc nhóm,trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con nguời tạo ra); PC chăm chỉ (hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, lược đồ tự nhiên vùng Nam Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**-GV cho HS quan sát hình SGK/tr 95 và mô tả những gì em thấy trong bức ảnh ?+ Theo em những cảnh vật này thể hiện nét đặc trưng của vùng đất nào ở nước ta? + Nhờ vào đâu mà các em biết đó là vùng đồng bằng Nam Bộ ? - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Hình thành kiến thức mới (15’)**\**Hoạt động 1:* Vị trí địa lí *Tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Nam Bộ (làm việc theo nhóm cặp)*- GV treo và giới thiệu lược đồ : Đây là lược đồ tự nhiên vùng Nam Bộ - GV mời HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ sau:+ Quan sát hình 1, đọc thông tin và cho biết:. Chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ. Cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.-GV kết luận: Vùng Nam Bộ nằm ở phía nam của Tổ quốc, tiếp giáp với Cam - pu - chia, vùng Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung. Vùng Nam Bộ tiếp giáp với Biển Đông và Vịnh Thái Lan**3. Luyện tập, thực hành (10’)**\**Hoạt động 2:* Đặc điểm thiên nhiên  *Tìm hiểu về địa hình vùng Nam Bộ**(làm việc theo nhóm 4)*- Đọc thông tin và quan sát các hình 1,2,3 em hãy :+ Chỉ và đọc tên một số núi và vùng đất ngập nước ở vùng Nam Bộ + Trình bày đặc điểm địa hình ở vùng Nam Bộ. - GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**- GV đưa bản đồ, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ tên các con sông lớn ở vùng Nam Bộ (sông Tiên, sông Hậu,...) do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.- Nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi+ Đây là cảnh sông nước ở vùng Nam Bộ. Dọc con kênh là vườn dừa nước.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS quan sát lược đồ - HS làm việc theo nhóm cặp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:+ HS lên bảng chỉ vùng Nam Bộ trên bản đồ sau đó chỉ trên lược đồ.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:+ Núi Bà Đen, núi Chứa Chan + Vùng đất ngập nước: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau+ Đông Nam Bộ: Địa hình cao hơn Tây Nam Bộ, chủ yếu là đồi thoải và đồng bằng+ Tây Nam Bộ : Địa hình thấp, bằng phẳng nhiều vùng ngập nước, chịu ảnh hưởng mạnh của biển.- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: LÊN ĐƯỜNG - Tiết: 193**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại trôi chảy, lưu loát, diễn cảm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, …

- Hiểu được ý nghĩa cảu câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu ( Trần Quốc Toản) và quân sĩ.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi nhận xét lời kể và ý kiến thảo luận của bạn. Biết trao đổi, thảo luận cùng các bạn để hiểu câu chuyện.

- Nhận biết được các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong truyện kể.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết tổ chức, tham gia thảo luận nhóm, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn); NL tự chủ, tự học (độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi).

- Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho học sinh.

\* GDANQP:

+ Ca ngợi lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu

( Trần Quốc Toản) và quân sĩ.

+ GDHS lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.- GV đọc câu đố và giải câu đố sau: “ Ai người bóp nát quả camHờn vua đã chẳng cho bàn việc quânPhá cường địch, báo hoàng ânDựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù”.- GV cùng trao đổi với HS về nhân vật lịch sử Trần Quốc Toản.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**\**Hoạt động 1:* Nghe kể chuyện. (Làm việc chung cả lớp)- GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Lên đường” cho cả lớp nghe.- GV kể từng đoạn câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**\**Hoạt động 2:* Kể chuyện (Làm việc nhóm 4)- GV mời 1 HS đọc bài tập 1.- GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào các tranh và câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Lên đường”.+ Vì sao các hào kiệt xin Hoài Văn Hầu gấp rút xuất quân?+ Khung cảnh của buổi lễ xuất quân có gì đặc biệt?+ Hoài Văn Hầu và binh sĩ làm gì trong buổi lễ xuất quân?+ Trước khi lên đường, Hoài Văn Hầu nói gì với mẹ? Mẹ đáp lời ra sao?+ Hình ảnh Hoài Văn Hầu ra quân có gì đẹp?+ Ý chí, sức mạnh của đoàn quân lúc lên đường thể hiện qua những hình ảnh nào?- GV mời HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét tuyên dương.\* GDANQP: + Ca ngợi lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu ( Trần Quốc Toản) và quân sĩ.+ GDHS lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.\**Hoạt động 3:* Trao đổi về câu chuyện (Làm việc nhóm 2). - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Câu chuyện xảy ra vào tình thế đất nước như thế nào?b) Lời thề của Hoài Văn Hầu và các nghĩa sĩ thể hiện điều gì?c) Câu chuyện trên muốn nói lên điều gì?- Em thích điều gì ở nhân vật Trần Quốc Toản?- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- Nêu những việc em đã làm để thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ?- Là một học sinh, em sẽ làm gì để thể hiện lòng yêu nước của mình?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe .+ Trần Quốc Toản- HS trình bày theo hiểu biết của mình.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV kể chuyện.- Cả lớp lắng nghe GV kể - HS lắng nghe.- 1 HS đọc bài tập 1.- HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào các tranh gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Lên đường”.+ Vì có tin thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan thống lĩnh năm mươi vạn binh mãn đã xâm phạm cửa ải. sáu trăm gã hào kiệt xin Hoài Văn Hầu gấp rút xuất quân.+ Vào một buổi trời rét như cắt các quân sĩ vẫn đứng trang nghiêm.+ Hoài Văn Hầu quỳ trước hương án, khấn trời đất, và cùng các binh sĩ đọc lời thề.+ Hoài Văn Hầu từ biệt mẹ già: “ Con đi phen này thề sống chết với giặc. Xin mẹ… trận mạc”. Mẹ Hoài Văn Hầu đáp: “ Con đi vì nước…ca khúc khải hoàn.”+ Hoài Văn Hầu mặc áo bào đỏ, vai mang cung tên, lưng đeo gươm, uy nghi trên con ngựa trắng phau.+ Sau Hoài Văn Hầu là vị tướng già và sáu trăm gã hào kiệt, nón nhọn giáo dài hùng dũng lên đường. Lá đại kì thêu sáu chữ vàng mở đường đi trước, căng lên vì ngược gió.- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.+ HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi:a) Câu chuyện xảy ra vào lúc thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan thống lĩnh 50 vạn binh mã xâm phạm nước ta.b) Thể hiện tinh thần đoàn kết một lòng,quyết tâm đánh giặc cứu nước.c) Câu chuyện trên ca ngợi lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu và quân sĩ.- HS trả lời theo ý hiểu.- HS lắng nghe.- HS trả lời câu hỏi theo ý hiểu.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 2: EM BÉ BẢO NINH - Tiết: 194**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ ( tù điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi lòng dũng cảm của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, các chi tiết hình ảnh giàu giá trị biêu rđạt trong bài thơ.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi).

- Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS

\* GDANQP:

+ Ca ngợi lòng dũng cảm của em bé trong bài.

+ GDHS lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV tổ chức quan sát tranh và trả lời câu hỏi để khởi động bài học.- GV mời HS quan sát tranh:+ Bức tranh vẽ gì?+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)***\* Đọc thành tiếng*- GV đọc diễn cảm cả bài.- GV cho HS chia đoạn. - GV cho HS đọc từng đoạn.- Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)-Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *xông lên, gót son, xôn xao, phản lực, …*- Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK.- Lượt 3: Luyện đọc câu: *Dưới trời lửa khói/**Em/ như cánh tiên/**Bay trên cồn cát/**Rẽ gió /xông lên. //*- Gọi 1 HS đọc toàn bài.*\* Đọc hiểu*- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. + Câu 1: Bài thơ ca ngợi ai? Về việc gì?+ Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ rất dũng cảm.+ Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hồn nhiên?+ Câu 4: Tác giả đã so sánh bạn nhỏ với những sự vật nào?+ Các hình ảnh so sánh đó giúp em cảm nhận được điều gì?- GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: *Ca ngợi lòng dũng cảm của bạn nhỏ trong bài thơ.*\* GDANQP:+ Ca ngợi lòng dũng cảm của em bé trong bài.+ GDHS lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)***\* Đọc nâng cao:*- GV Hướng dẫn HS cách đọc. GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.- Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.- GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó.- GV mời HS nhận xét và bình chọn.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng, trải nghiệm( 5 phút)**- Cho HS nêu lại nội dung bài học.- Em học tập được ở bạn nhỏ trong bài điều gì?- GV mở cho HS nghe bài hát Em bé Bảo Ninh của nhạc sĩ Trần Hữu pháp.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh: - HS trả lời theo những gì em quan sát được.+ Tranh vẽ bạn nhỏ đang ôm những dây đạn chạy trên cồn cát và có những chiến sĩ đang giương súng bắn máy bay của địch.+ Bạn nhỏ đang bất chấp nguy hiểm chạy ra tiếp đạn cho các chiến sĩ của ta.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV đọc.-Chia 6 đoạn (mỗi khổ thơ là 1 đoạn)- Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS đọc từ khó.- Đọc chú giải.- HS đọc câu.- 1 HS đọc cả bài.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Bài thơ ca ngợi em bé Bảo Ninh về hành động dũng cảm tiếp đạn cho dân quân bắn máy bay Mỹ.+ Bạn nhỏ đã bất chấp nguy hiểm. Dũng cảm lao mình qua lửa đạn để tiếp đạn cho dân quân đánh trả máy bay Mỹ.+ Đó là: Em reo em nhảyEm truyền tin vui.+ Tác giả đã so sánh bạn nhỏ với cánh tên, bông hoa nhỏ, chim đầu ngõ.+ Các hình ảnh so sánh đó giúp em cảm nhận được bạn nhỏ rất mạnh mẽ, nhanh nhẹn như cánh tên; nhỏ nhắn, đáng yêu như cánh hoa nhỏ; hồn nhiên, vui vẻ như chim đầu ngõ báo tin vui. - HS nêu nội dung theo hiểu biết.- HS nhắc lại nội dung bài học.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe - HS luyện đọc theo nhóm 3.- HS lắng nghe và quan sát cách chơi.- Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nối tiếp nêu.- HS lắng nghe câu hỏi và trả lời theo ý kiến cá nhân.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT đọc và trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) - Tiết: 139**

**Thời gian thực hiện : Ngày 27 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số (cùng mẫu số).

- Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.

- Phát triển các năng lực toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**-GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Quy tắc cộng, trừ hai PS cùng mẫu số. + Lấy VD về cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số? và thực hiện tính.+ Quy tắc cộng, trừ hai PS khác mẫu số.+ Lấy VD về cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập, thực hành : (25p)***Bài 1:* Tính (Làm việc cá nhân)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Mời cả lớp tự làm bài rồi chữa bài- GV mời HS lên chữa bài. - Yêu cầu HS nhắc lại các bước thực hiện+ Em cần lưu ý gì về kết quả của phép cộng, phép trừ hai phân số?- GV kiểm tra, đánh giá kết quả. Tuyên dương HS.*Bài 2:* Làm việc chung cả lớp*a. Tính rồi so sánh.*- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2a.- GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp) - GV mời HS đọc lại kết quả- GV chiếu tính chất lên bảng lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.*b) HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn thực hiện.*- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2b.- Mời HS làm việc theo cặp- Mời một số cặp trình bày trước lớp- Mời HS nhận xét.- GV rút ra nhận xét.*Bài 3: a. Tính rồi so sánh.***-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.- GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.- Mời học sinh đọc kết quả.- GV mời một số HS khác nhận xét.- GV rút ra nhận xét.*b) HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn thực hiện.*- Mời HS làm việc theo cặp- Mời một số cặp trình bày trước lớp- Mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)****-** GV tổ chức vận dụng bằng yêu cầu sau:*a) Điền số*$$\frac{2}{5}+ \frac{4}{5}=\frac{4}{5}+…$$*b) Tính bằng cách thuận tiện*$$\frac{599}{1000}+ \frac{377}{1000}+\frac{1}{1000}$$- GV mời HS báo cáo kết quả- Nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi+ HS nêu.+ HS lên bảng cho ví dụ.+ HS nêu+ HS thực hiện.- HS lắng nghe - HS lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp làm bài trong VBT.+ Một số HS chữa bài trên bảng lớp. HS khác kiểm tra và chia sẻ cách làm theo cặp.+ Một vài HS nêu lại các bước thực hiện phép cộng, trừ hai phân số (cùng mẫu số, khác mẫu số)+ Kết quả của phép trừ phân số phải được rút gọn đến PS tối giản.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2a- Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời$\frac{2}{3}+\frac{7}{3}=\frac{9}{3}$ $ \frac{7}{3}+\frac{2}{3}=\frac{9}{3}$Vậy: $\frac{2}{3}+\frac{7}{3}=\frac{7}{3}+\frac{2}{3}$- 2 HS đọc kết quả trước lớp- Nhiều HS đọc lại- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2b- HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp, - Lớp theo dõi, nhận xét bạn- HS đọc lại.- 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.- Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:$(\frac{2}{5}+ \frac{1}{5})+ \frac{1}{5}$ = $\frac{3}{5}$ + $\frac{1}{5}$ = $\frac{4}{5}$$\frac{2}{5}+(\frac{1}{5}+ \frac{1}{5})$ = $\frac{2}{5}+ \frac{2}{5}$ = $\frac{4}{5}$Vậy: $(\frac{2}{5}+ \frac{1}{5})+ \frac{1}{5}$ =$ \frac{2}{5}+(\frac{1}{5}+ \frac{1}{5})$- 2HS nêu kết quả.- Một số HS khác nhận xét.- HS đọc lại.- HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện 2-3 cặp chia sẻ trước lớp- Lớp theo dõi, nhận xét bạn- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu, suy nghĩ làm bài vào giấy nháp- 2HS chia sẻ cách làm trên bảng $$\frac{2}{5}+ \frac{4}{5} = \frac{4}{5}+\frac{2}{5}$$$$\frac{599}{1000}+ \frac{377}{1000}+\frac{1}{1000}$$= ($\frac{599}{1000}+ \frac{1}{1000})+ \frac{377}{1000}$$= \frac{600}{1000}+ \frac{377}{1000}$ $=\frac{977}{1000}$- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ - Tiết: 195**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm. Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp qua việc sử dụng từ ngữ sáng tạo của tác giả; lựa chọn được từ ngữ phù hợp để thể hiện nội dung biểu đạt một cách có hình ảnh, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Lựa chọn từ ngữ để sử dụng khi nói và viết.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (tự tin, biết trao đổi cùng các bạn); NL tự chủ và tự học ( chủ động suy nghĩ để đưa ra các câu trả lời theo quan điểm của bản thân).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tình yêu thiên nhiên qua các ngữ liệu).

- GDTTCM, ĐĐ, LS: Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhận vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV mời HS đọc thuộc lòng bài thơ “ Em bé Bảo Ninh”.- Viết lại một từ mà thích nhất trong bài thơ này. Giải thích vì sao em thích?- GV nhân xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới.**2.Hình thành kiến thức mới (10 phút)**\**Hoạt động 1:* Nhận xét về cách lựa chọn từ ngữ. (Làm việc nhóm).*Bài tập 1:* Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV yêu cầu HS đọc lại đoạn thơ.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện các yêu cầu của bài tập 1:a) Các từ “ cánh”và “ bay” gợi cho em nghĩ đến sự vật nào?b) Những từ nào có nghĩa giống từ “ cánh” ( trong *cánh tên*)?  c) Theo em, vì sao tác giả chọn từ “ cánh” mà không chọn những từ ngữ khác?- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.*Bài tập 2:* Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.- GV mời các nhóm trình bày. Giải thích tại sao em lại lựa chọn từ ngũ đó.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**\**Hoạt động 2:* Viết đoạn văn*Bài tập 3:*Viết đoạn văn: (Làm việc cá nhân)- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết một đoạn văn ngắn về người thiếu niên dũng cảm trong bài thơ “Em bé Bảo Ninh”. Chọn một từ em thích trong đoạn văn và cho biết vì sao em chọn từ đó.- GV thu vở, nhận xét một số bài, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương .**4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV yêu cầu HS đặt 2-3 câu để giới thiệu về một người bạn của em mà em yêu quý nhất. Trong câu đó, em thích nhất từ nào? Tại sao em lại dùng từ đó để giới thiệu về bạn của em.- GV mời HS trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS đọc thuộc lòng bài thơ.- HS viết vào bảng con.**-** HS lắng nghe.**-** HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu bài 1.- HS đọc đoạn thơ.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi của bài tập 1.a) Các từ “cánh” và “bay” gợi cho em nghĩ dến một số sự vật như: chim, diều, máy bay.b) Từ “mũi” và từ “ chiếc” ( trong *mũi tên* và *chiếc tên*)c) Tác giả chọn từ “cánh” ( cánh tên) giúp người đọc liên tưởng đến cánh chim; vì vậy dùng từ “cánh” sẽ phù hợp với các từ ngữ xung quanh *(bay, rẽ).*- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.- Đại diện các nhóm trình bày.*Đáp án: trong vắt – lăn tăn – ngào ngạt – mênh mông.*- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.- HS dưới lớp làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào bảng nhóm.- HS nộp vở để GV nhận xét bài, đánh giá.- HS lắng nghe.- GV yêu cầu HS đặt 2-3 câu để giới thiệu về một người bạn của em mà em yêu quý nhất. Trong câu đó, em thích nhất từ nào? Tại sao em lại dùng từ đó để giới thiệu về bạn của em.- GV mời HS trình bày.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT viết đoạn văn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP CHUNG (T2) - Tiết: 140**

**Thời gian thực hiện : Ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số (khác mẫu số).

- Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.

- Phát triển các năng lực toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

 - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- Trò chơi: Ô cửa bí mật- GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi. - Em hãy nêu cách cộng( trừ) hai phân số cùng mẫu, khác mẫu- Em hãy nêu cách cộng( trừ) số tự nhiên với phân số- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập, thực hành : (22p)***Bài 4:* Tính- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.- GV cho HS làm bài vào phiếu học tập- GV gọi HS trình bày bài làm của mình- Cho HS nhận xét bài làm của bạn- GV chốt đáp án và nhận xét.- GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng trừ phân số với số tự nhiên và ngược lại.*Bài 5:* - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình- GV gọi HS nhận xét và chữa bài.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (8p)** *Bài 6:* - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán.- Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn- HS chia sẻ bài làm trước lớp -HS nhắc lại cách cộng, trừ phân số- Nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.- HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi-HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi-HS lắng nghe.-HS lắng nghe.- HS nêu yêu cầu của bài tập.- HS làm bài trên phiếu học tập- HS chia sẻ bài với bạn - Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.$$8- \frac{9}{11}= \frac{88}{11}- \frac{9}{11}= \frac{79}{11}$$$\frac{5}{7} x 12= \frac{5 x 12}{7}= \frac{60}{7}$ $9+\frac{12}{13}=\frac{117}{13}+\frac{12}{13}=\frac{129}{13}$  $\frac{21}{5}-3= \frac{21}{5}- \frac{15}{5}= \frac{6}{5}$- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.-HS đọc yêu cầu của bài- HS trình bày bài làm.- Cả lớp nhận xét, bổ sung *Bài giải* Thời gian làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là: $\frac{3}{2}- \frac{3}{4}= \frac{3}{4} ( giờ$ Đáp số: $\frac{3}{4}$ giờ- HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán- HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn- 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xétBài giảiSố phần hộp sữa mà gia đình bạn nguyên đã uống hết là: $\frac{1}{4}+ \frac{1}{4}+\frac{1}{8} = \frac{5}{8} ( hộp)$ Số phần hộp sữa còn lại là:1. = ( hộp)

 Đáp số: hộp- HS nhắc lại- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài học : MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (T3) - Tiết: 56**

**Thời gian thực hiện : Ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dữơng.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (nâng cao kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng); NL giao tiếp và hợp tác (phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số hình ảnh trong SGK.

 - HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**- GV tổ chức trò chơi “Chiếc hộp bí mật”, trong hộp là các CH:+ Kể tên các bệnh do thiếu chất dinh dữơng.+ Kể tên các bệnh do thừa chất dinh dữơng.+ Em cần làm gì để phòng tránh các bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dữơng?- GV tổ chức cho HS chơi- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành : (25p)***\* Làm việc cá nhân*GV yêu cầu từng HS thực hiện theo các bước sau và viết vào câu 6 bài 20 VBT:- Chọn một bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dữơng- Chuẩn bị các thông tin về bệnh đó theo gợi ý:+ Tên bệnh+ Dấu hiệu chính chính.+ Nguyên nhân gây bệnh.+ Cách phòng tránh.+ Thói quen ăn uống, làm việc, nghỉ ngơi cần thay đổi của các thành viên trong gia đình.*\* Làm việc nhóm 4*- Gv y/c lần lượt từng HS tập tuyên truyền các thông tin đã chuẩn bị đến người thân trong gia đình. Các bạn khác trong nhóm lắng nghe và nhận xét và góp ý.*\* Làm việc cả lớp*- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. - GV nhận xét tuyên dương bạn tuyên truyền giỏi.**3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**- Em hãy kể tên các bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.- GV nhắc HS cam kết về nhà thực hiện và vận động các thành viên trong gia đình ăn uống, làm việc, nghỉ ngơi hợp lí, luyện tập thể dục thể thao để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dữơng. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS theo dõi- HS tham gia chơi- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện cá nhân - HS thực hiện tuyên truyền trong nhóm.- Đại diện một số nhóm trình bày, HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét góp ý- HS lắng nghe.- HS kể nối tiếp theo hình thức truyền điện.- HS lắng nghe và cam kết thực hiện.- HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT BÁO CÁO - Tiết: 196**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết trao đổi và thảo luận với các bạn về chương trình hành động của chi đội “ Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp”; lời lẽ rõ ràng, rành mạch, thái độ đàng hoàng, tự tin.

- Biết dựa vào mẫu để viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng gửi thầy cô giáo Tổng phụ trách Đội.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết lựa chọn nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài để viết báo cáo); NL giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng PC trung thực, nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn?” để khởi động bài học.+ Câu 1: Báo cáo là gì?+ Câu 2: Báo cáo có mấy phần? Đó là những phần nào?+ Câu 3: Để viết được bào cáo ta cần phải lưu ý những gì?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập, thực hành (25 phút)**\**Hoạt động 1:* Chuẩn bị viết báo cáo. (Làm việc nhóm 4). - GV mời 1 HS đọc đề bài. - Đọc gợi ý của nội dung trao đổi.- GV mời HS thảo luận nhóm 4 và trao đồi về những nội dung như phần gợi ý.- GV mời đại diện các nhóm trình bày nhanh kết quả thảo luận.- GV nhận xét, bổ sung ý kiến và tuyên dương HS.*\*Hoạt động 2:* Viết báo cáo (làm việc cá nhân)- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 2.+ Bài tập 2 yêu cầu gì?- Đọc gợi ý của bài 2.- GV cho HS xem lại mẫu báo cáo ở bài viết 1.- GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập.- GV theo dõi hỗ trợ HS- Trình bày báo cáo của em trước lớp.- GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương HS**3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV yêu cầu học sinh viết báo cáo về tình hình học tập của em trong tuần qua để đọc cho bố mẹ nghe.- GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi+ Báo cáo là bản tổng hợp kết quả công việc; tổng hợp kết quả thảo luận; bản tổng hợp tình hình.+ Mỗi báo cáo thường gồm 3 phần. Phần đầu có tên tổ chức; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo. Phần nội dung nêu kết quả thảo luận. Phần cuối có chữ kí và họ tên người viết báo cáo.+ Cần viết nội dung chính phù hợp với nội dung báo cáo.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:- 2 HS đọc gợi ý.- Các nhóm thảo luận theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS lắng nghe- 2HS đọc+ Đóng vai chi đội trưởng, viết báo cáo kết quả thảo luận của chi đội gửi cô giáo(thầy giáo) Tổng phụ trách Đội.- 2 HS đọc gợi ý.- HS quan sát.- HS làm vở bài tập- Vài HS trình bày trước lớp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT viết báo cáo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: KẾ HOẠCH TIẾT KIỆM CỦA EM - Tiết:84**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (có khả năng tự xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (xây dựng kế hoạch tiết kiệm, khoa học và hiệu quả); NL giao tiếp và hợp tác (biết chia sẻ kế hoạch tiết kiệm của em với các bạn).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**\* HĐNGLL:** Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**\* GDĐĐLS:**

- Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

- Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

 - HS: SGK, VBT.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**- GV mở bài hát “Con heo đất” để khởi động bài học.+ GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)** *Sinh hoạt cuối tuần.**\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối**tuần. (Làm việc theo tổ)***-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinhhoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:+ Sinh hoạt nền nếp.+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báocáo.- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm**việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.+Thực hiện các hoạt động các phong trào* Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểuquyết hành động.\* GDĐĐLS: - Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.**3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)** *Sinh hoạt chủ đề.***\****Hoạt động 3:*Kế hoạch tiết kiệm của em- GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Học sinh xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình theo gợi ý sau:+ Mục đích tiết kiệm+ Những việc làm tiết kiệm+ Cách tiến hành+ Thời gian thực hiện.+ Kết quả mong muốn- GV mời HS xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm- GV tổ chức cho HS trình bày kết quả:+ Giới thiệu và chia sẻ về bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình - GV mời HS khác nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.- GV đóng góp thêm ý kiến để bản kế hoạch được hoàn thiện.- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Gắn kết yêu thương.***4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (5 phút)**- Tổ chức cho HS thi Kể chuyện về Bác Hồ.- GV nhận xét, tuyên dương.\* GDHS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.**5. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:+ Chia sẻ bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân đã xây dựng được.+ Chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch tiết kiệm đã xây dựng.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.- HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kếtquả hoạt động cuối tuần.- HS lắng nghe.- Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.- 1HS đọc gợi ý.- HS thực hành cá nhân- HS chia sẻ về bản kế hoạch với bạn trong nhóm 4.- Một số kế hoạch tiết kiệm như:+ Tắt điện khi ra khỏi phòng+ Thực hành tiết kiệm nguồn nước+ Sử dụng các thiết bị năng lượng mặt trời….- Đại diện một số em chia sẻ trước lớp- HS theo dõi, nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe, hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành.- Các tổ thi kể.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.- HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................... …………………